

KẾT LUẬN THANH TRA
Tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 286/QĐ-TTr ngày 11/9/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh Đắk Lắk về việc thanh tra tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk. Từ ngày 23/9/2025 đến ngày 20/11/2025, Đoàn thanh tra số 286 đã tiến hành thanh tra việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý, sử dụng ngân sách, quản lý đầu tư xây dựng tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2024.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra số 286, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk (viết tắt là Sở VH, TT&DL) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh và truyền hình; thông tin điện tử; thông tấn; thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại; quảng cáo; việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức bộ máy Sở VH, TT&DL tỉnh Đắk Lắk (cũ), gồm có: 08 phòng chuyên môn: Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Tổ chức - Pháp chế, Phòng Quản lý Văn hóa, Phòng Xây dựng nếp sống Văn hóa và gia đình, Phòng Quản lý Thể dục thể thao, Phòng Quản lý Du lịch; 07 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: Thư viện tỉnh Đắk Lắk, Bảo tàng Đắk Lắk, Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk, Đoàn Ca múa Dân tộc, Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao, Trung tâm Xúc tiến Du lịch.

Tổng số công chức, viên chức (CC, VC), người lao động hiện có đến ngày 31/12/2024 là 386 người, trong đó: Công chức là 55, viên chức là 278; hợp đồng lao động là 53.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác thanh tra

a) Việc xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra

Trên cơ sở văn bản xử lý chồng chéo của Thanh tra tỉnh, năm 2023, Giám đốc Sở VH, TT&DL đã ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra¹ và năm 2024, Sở gửi dự thảo về Thanh tra tỉnh để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt² theo quy định.

b) Việc tổ chức thực hiện công tác thanh tra

Sở VH, TT&DL đã triển khai thực hiện thanh tra 06 cuộc/16 đơn vị (theo kế hoạch 05 cuộc/15 đơn vị; đột xuất 01 cuộc/01 đơn vị); đã ban hành 06 kết luận/15 đơn vị; 01 đơn vị không tiến hành thanh tra do tại thời điểm thanh tra, đơn vị đã chấm dứt hoạt động kinh doanh. Qua thanh tra, phát hiện 02 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành có hành vi sai phạm, Trưởng đoàn thanh tra đã ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 tổ chức này với tổng số tiền phạt là 18.500.000 đồng, các đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính đã thực hiện nộp phạt vào Kho bạc nhà nước theo quyết định xử phạt.

Đoàn thanh tra kiểm tra trình tự, thủ tục tiến hành 06 cuộc thanh tra nêu trên cho thấy: Các cuộc thanh tra cơ bản đã thực hiện đảm bảo theo trình tự, thủ tục theo quy định. Tuy nhiên, hồ sơ 06/06 Đoàn thanh tra (trong đó: 04 hồ sơ³ được mở trước ngày 14/8/2024; 02 hồ sơ⁴ được mở sau ngày 14/8/2024) chưa thực hiện việc đánh số thứ tự, không lập mục lục để lưu trữ theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quyết định số 2278/2007/QĐ-TTCT ngày 24/10/2007 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành quy chế lập, quản lý hồ sơ thanh tra, hồ sơ giải quyết khiếu nại, hồ sơ giải quyết tố cáo và Điều 17 Thông tư số 06/2024/TT-TTCT ngày 01/7/2024 của Thanh tra Chính phủ về việc lập, quản lý hồ sơ thanh tra, hồ sơ giải quyết khiếu nại, hồ sơ giải quyết tố cáo.

Việc giải quyết khiếu nại về Kết luận thanh tra, giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật của Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra viên và các thành viên khác: Không.

Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác thanh tra: Đơn vị đã triển khai thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân

¹ Quyết định số 773/QĐ-SVHTTDL ngày 14/12/2022 của Giám đốc Sở VH, TT&DL v/v phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2023; Quyết định số 617/QĐ-SVHTTDL ngày 28/9/2023 của Giám đốc Sở VH, TT&DL v/v điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2023.

² Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2024.

³ Thanh tra trách nhiệm Giám đốc Trung tâm TTXTDL; Thanh tra trách nhiệm Giám đốc Trung tâm Văn hóa tỉnh; Thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch và lữ hành; Thanh tra chuyên đề trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức.

⁴ Thanh tra về hoạt động thư viện; Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh.

- Việc bố trí nơi tiếp công dân: Sở VH, TT&DL và các đơn vị trực thuộc Sở cơ bản đã bố trí phòng tiếp công dân riêng tại vị trí thuận lợi để công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; đồng thời đã trang bị các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác tiếp công dân.

- Phân công công chức làm công tác tiếp công dân; thực hiện việc niêm yết nội quy, quy chế tiếp công dân, lịch tiếp công dân, bảng hiệu tiếp công dân tại nơi tiếp công dân; tổ chức tiếp công dân, mở Sổ theo dõi tiếp công dân theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân. Tuy nhiên, việc phân công các đồng chí là cấp phó của người đứng đầu đơn vị tiếp công dân vào các ngày tiếp công dân của người đứng đầu đơn vị là không phù hợp quy định tại Điều 9 Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.

b) Việc tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

Năm 2023, 2024, tổng số đơn tiếp nhận là 05 đơn/03 vụ việc (Khiếu nại 01 vụ, Phản ánh 02 vụ); trong đó số đơn không đủ điều kiện xử lý là 01 đơn/01 vụ; đơn đủ điều kiện là 04 đơn/02 vụ. Kết quả xử lý đơn, như sau:

- Hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 01 đơn/01 vụ việc.

- Chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền: 03 đơn/01 vụ việc.

Qua kiểm tra việc tiếp nhận và xử lý đơn thư cho thấy: Sở VH, TT&DL chưa lập Sổ theo dõi tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh để theo dõi, tổng hợp, báo cáo.

c) Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Trong năm 2023, 2024, không có vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở.

d) Việc thực hiện công tác quản lý Nhà nước về khiếu nại, tố cáo

- Việc ban hành các văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn: Không.

- Việc thanh tra, kiểm tra thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo đối với các đơn vị trực thuộc: 02 cuộc/02 đơn vị.

- Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Đơn vị đã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất đầy đủ theo quy định.

3. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN)

a) Việc thực hiện các quy định về phòng ngừa tham nhũng

- Việc xây dựng chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm: Trong năm 2023, 2024, Sở VH, TT&DL đã ban hành kế hoạch công tác PCTN, kế

hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm để triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình.

- Việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN: Thực hiện đa số là lồng ghép tuyên truyền các văn bản của Đảng, Nhà nước do Đảng ủy và Sở tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Sở.

- Việc công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước: Hàng năm Sở đều ban hành và niêm yết Quyết định công khai tài chính dự toán thu, chi NSNN hàng năm tại trụ sở và Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của Sở VH, TT&DL.

- Việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Hàng năm, Sở đều ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để quy định về các chế độ, định mức chi tiêu.

- Việc công khai, minh bạch trong công tác tổ chức, cán bộ: Phát hành trên hệ thống Idesk, gửi cho các Phòng, đơn vị và công khai tại cuộc họp giao ban⁸ và tổng kết tại cơ quan.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Sở VH, TT&DL và 06 đơn vị thuộc Sở đã ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; năm 2023 đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 06 trường hợp, năm 2024: 0.

- Công tác kê khai và công khai tài sản, thu nhập hàng năm: Trong 02 năm (2023 - 2024), Sở VH, TT&DL đã ban hành các văn bản hướng dẫn các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập (TSTN) theo quy định của Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh. Đồng thời, đã tổng hợp danh sách người có nghĩa vụ kê khai, phê duyệt danh sách đối tượng phải kê khai TSTN hàng năm⁵, gửi cơ quan kiểm soát TSTN theo quy định và tổ chức kê khai tài sản thu nhập đối với 134 người (kê khai hàng năm: 127 người, kê khai lần đầu 01 người; kê khai bổ sung 06 người); đã thực hiện công khai, niêm yết công tác kê khai TSTN và bàn giao bản kê khai về cơ quan kiểm soát TSTN theo quy định.

b) Việc thực hiện các quy định về phát hiện, xử lý tham nhũng

- Việc giải quyết tố cáo hành vi tham nhũng: Không.

- Việc phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng: Không.

- Việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý liên quan đến tham nhũng của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền: Không.

⁵ Quyết định số 890/QĐ-SVHTTDL ngày 12/12/2023 của Sở VH, TT&DL về phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN năm 2023; Quyết định số 801/QĐ-SVHTTDL ngày 13/12/2023 của Sở VH, TT&DL về phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN năm 2024.

- Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo công tác PCTN: Đơn vị đã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất đầy đủ theo quy định.

II. VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

1. Việc xây dựng dự toán thu - chi NSNN

Trong năm 2023, 2024, thực hiện Luật NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn xây dựng dự toán thu, chi NSNN của Sở Tài chính, Sở VH, TT&DL đã triển khai đến các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở lập dự toán thu, chi NSNN của đơn vị và tổng hợp, trình Sở Tài chính thẩm định, được UBND tỉnh cấp dự toán thu, chi tại các quyết định: Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2023; Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 về việc bổ sung kinh phí cho các đơn vị năm 2023; Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho Sở VH, TT&DL; Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024; Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024 cho các đơn vị thuộc ngân sách cấp tỉnh; Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 về việc bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị; Quyết định số 3110/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 về việc bổ sung kinh phí năm 2024 cho các đơn vị; Quyết định số 3311/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 về việc bổ sung dự toán NSNN năm 2024 cho đơn vị.

Căn cứ Quyết định giao dự toán thu, chi của UBND tỉnh; chức năng, nhiệm vụ của Sở VH, TT&DL và ý kiến của Sở Tài chính, Sở VH, TT&DL đã thực hiện phân bổ và giao dự toán thu, chi cho Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở⁶ để thực hiện các nhiệm vụ của các đơn vị.

Qua kiểm tra cho thấy: Năm 2024, Văn phòng Sở VH, TT&DL đã lập dự toán được Sở Tài chính giao dự toán đối với biên chế chưa tuyển (vắng mặt) phụ cấp khu vực (*mức phụ cấp là 0.1*), với tổng số tiền **103.890.000 đồng** (trong đó: (1) Văn phòng Sở: 03 người, số tiền 8.420.000 đồng; (2) Trung tâm Văn hóa: 01 người, số tiền 2.810.000 đồng; (3) Đoàn Ca múa Dân tộc: 03 người, số tiền 8.420.000 đồng; (4) Bảo tàng Đăk Lăk: 04 người, số tiền 11.230.000 đồng; (5) Thu

⁶ Quyết định số 808/QĐ-SVHTTDL ngày 30/12/2022 của Sở VH, TT&DL v/v giao dự toán thu, chi NSNN năm 2023; Quyết định số 214/QĐ-SVHTT&DL ngày 19/4/2023 của Sở VH, TT&DL v/v điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023 (lần 1) cho các đơn vị trực thuộc Sở VH, TT&DL; Quyết định số 634/QĐ-SVHTT&DL ngày 29/9/2023 của Sở VH, TT&DL v/v điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023 (lần 4) cho các đơn vị trực thuộc Sở VH, TT&DL; Quyết định số 918/QĐ-SVHTT&DL ngày 18/12/2023 của Sở VH, TT&DL v/v phân bổ bổ sung dự toán chi NSNN năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc Sở VH, TT&DL; Quyết định số 1014/QĐ-SVHTTDL ngày 29/12/2023 của Sở VH, TT&DL v/v giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024; Quyết định số 740/QĐ-SVHTTDL ngày 15/11/2024 của Sở VH, TT&DL v/v phân bổ bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024 cho các đơn vị; Quyết định số 2830/QĐ-SVHTTDL ngày 11/11/2024 của Sở VH, TT&DL v/v bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024 cho các đơn vị; Quyết định số 799/QĐ-SVH ngày 13/12/2024 của Sở VH, TT&DL v/v bổ sung dự toán chi NSNN kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế đợt II năm 2024; Quyết định số 863/QĐ-SVHTTDL ngày 31/12/2024 về việc bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024 kinh phí tổ chức lễ ra quân tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025; Quyết định số 864/QĐ-SVHTTDL ngày 31/12/2024 v/v bổ sung dự toán chi NSNN năm 2024 kinh phí thực hiện các hoạt động phục vụ lễ kỷ niệm 120 năm Ngày thành lập tỉnh Đăk Lăk (đợt 2)...

viện tỉnh: 01 người, số tiền 2.810.000 đồng; (6) Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng: 04 người, số tiền 11.230.000 đồng; (7) Trung tâm Xúc tiến Du lịch: 01 người, số tiền 2.810.000 đồng; (8) Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao: 20 người, số tiền 56.160.000 đồng).

2. Tình hình thực hiện dự toán

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
I	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP			
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	16.905.781.824	12.034.527.365	
	<i>Kinh phí tự chủ</i>	1.472.200.898	326.448.420	
	<i>Kinh phí không tự chủ</i>	15.433.580.926	11.708.078.945	
2	Dự toán được giao trong năm	171.340.656.496	187.044.451.000	
	<i>Kinh phí tự chủ</i>	42.128.666.496	55.346.672.000	
	<i>Kinh phí không tự chủ</i>	129.211.990.000	131.697.779.000	
3	Tổng số được sử dụng trong năm	187.841.438.320	199.078.978.365	
	<i>Kinh phí tự chủ</i>	43.600.867.394	55.673.120.420	
	<i>Kinh phí không tự chủ</i>	144.240.570.926	143.405.857.945	
4	Kinh phí thực nhận trong năm	170.705.461.628	184.464.009.339	
	<i>Kinh phí tự chủ</i>	43.445.657.219	54.879.627.226	
	<i>Kinh phí không tự chủ</i>	127.259.804.409	129.584.382.113	
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	169.241.341.628	184.464.009.339	
	<i>Kinh phí tự chủ</i>	43.445.657.219	54.879.627.226	
	<i>Kinh phí không tự chủ</i>	125.795.684.409	129.584.382.113	
6	Kinh phí hủy Kho bạc	6.970.569.327	11.767.917.902	
	<i>Kinh phí tự chủ</i>		443.460.000	
	<i>Kinh phí không tự chủ</i>	6.970.569.327	11.324.457.902	
7	Kinh phí được phép chuyển sang năm sau	12.034.527.365	2.847.051.124	
	<i>Kinh phí tự chủ</i>	155.210.175	350.033.194	
	<i>Kinh phí không tự chủ</i>	11.879.317.190	2.497.017.930	
II	NGUỒN PHÍ ĐƯỢC KHẤU TRỪ ĐỂ LẠI			
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	556.788.723	712.420.402	
	<i>Kinh phí tự chủ</i>	532.327.843	712.420.402	
	<i>Kinh phí không tự chủ</i>	24.460.880		
2	Số thu trong năm	1.562.689.050	1.792.179.300	
	<i>Kinh phí tự chủ</i>	1.562.689.050	1.792.179.300	
3	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	2.119.477.773	2.504.599.702	

	<i>Kinh phí tự chủ</i>	2.095.016.893	2.504.599.702	
	<i>Kinh phí không tự chủ</i>	24.460.880		

Sở VH, TT&DL và 06 đơn vị trực thuộc Sở thực hiện thanh toán các nhiệm vụ chi cơ bản đúng dự toán được giao, đảm bảo tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo các quy định hiện hành và Quy chế chi tiêu nội bộ; tuy nhiên, còn một số tồn tại, hạn chế sau:

2.1. Tại Văn phòng Sở VH, TT&DL

Trong năm 2023, 2024, Sở VH, TT&DL được giao dự toán kinh phí cho các nhiệm vụ: công tác di sản; hoạt động của Ban Chỉ đạo (Sở là cơ quan thường trực); công tác du lịch; công tác gia đình; công tác nếp sống. Tuy nhiên, qua kiểm tra cho thấy việc lập, giao và thực hiện dự toán đối với các nguồn kinh phí nêu trên chưa sát nhu cầu thực tế, dẫn đến một số nội dung nhiệm vụ không sử dụng hết kinh phí được giao. Đối với phần kinh phí không sử dụng hết, đơn vị không thực hiện điều chỉnh nhiệm vụ chi mà chuyển sang chi thanh toán một số khoản chi thuộc hoạt động quản lý hành chính chung của cơ quan, như: Thanh toán tiền nhiên liệu; cước bưu chính; mực in; văn phòng phẩm.

2.2. Tại Trung tâm Văn hoá - Du lịch tỉnh (trên cơ sở sáp nhập 02 đơn vị là Trung tâm Văn hoá và Trung tâm Xúc tiến và Du lịch tỉnh)

a) Tại Trung tâm Văn hóa tỉnh

Tại Giấy rút dự toán số 484 ngày 03/01/2024, thanh toán tiền in ấn, thi công pano các hạng mục trưng bày triển lãm Mỹ thuật khu vực V lần thứ 28 số tiền 82.545.000 đồng (bao gồm thuế GTGT 10%) là không đúng quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ về quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, thanh toán vượt 2% thuế GTGT cho Hộ kinh doanh Ngọc Châu với số tiền **1.537.189 đồng**.

b) Tại Trung tâm Xúc tiến Du lịch tỉnh

Tại Giấy rút dự toán số 025 ngày 03/3/2023, thanh toán tiền in sách cẩm nang du lịch Đắc Lắc - tiếng Anh trước khi tiến hành thanh lý hợp đồng (ngày 27/12/2023) là chưa đảm bảo thủ tục, hồ sơ thanh toán theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 7 Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ về thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước (*quy định về thành phần hồ sơ đối với các khoản chi thường xuyên của ngân sách nhà nước từ tài khoản dự toán của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước*).

3. Nguồn thu dịch vụ và thu phí, lệ phí

Trong năm 2023, 2024, Bảo tàng Đắc Lắc, Thư viện tỉnh, Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao và Trung tâm Văn hóa (nay là Trung tâm Văn hoá - Du lịch tỉnh) đã thực hiện thu, nộp và kê khai, nộp

các loại thuế theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN và Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; thu, nộp phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về mức thu các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện trích cải cách tiền lương theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; cuối niên độ tài chính, đơn vị thực hiện lập báo cáo quyết toán đối với nguồn thu dịch vụ và nguồn thu phí, lệ phí theo quy định. Tuy nhiên, còn 01 đơn vị (Bảo tàng Đắk Lắk) chưa thực hiện trích lập quỹ hoạt động sự nghiệp (tối thiểu 10% chênh lệch thu chi) với số tiền **10.154.006 đồng** (năm 2023: 3.704.822 đồng; năm 2024: 6.449.184 đồng).

4. Nguồn thu viện trợ

Năm 2023, Sở VH, TT&DL tiếp nhận nguồn viện trợ từ Trung tâm Hợp tác Quốc tế tỉnh Jeollabuk (Hàn Quốc) với tổng số tiền **1.281.008.836 đồng**. Qua kiểm tra cho thấy, Sở VH, TT&DL đã sử dụng kinh phí viện trợ đúng mục đích, đúng nội dung chi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp quy định hiện hành. Đến thời điểm kiểm tra, nguồn kinh phí viện trợ còn số dư **236.790.167 đồng** tại Kho bạc Nhà nước, đơn vị chưa thực hiện xử lý theo quy định.

5. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ

Sở VH, TT&DL và 07 đơn vị trực thuộc Sở đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, còn tồn tại một số hạn chế sau:

- 07 đơn vị trực thuộc Sở VH, TT&DL xây dựng chi khoản điện thoại di động chưa phù hợp theo quy định tại Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội; Quyết định số 179/2002/QĐ-TTg ngày 16/12/2002 sửa đổi Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 168/2005/QĐ-TTg ngày 07/7/2005 sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại ban hành tại Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk; xây dựng chi khoản công tác phí hàng tháng cho một số công chức, viên chức chưa phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND,

ngày 11/10/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Đoàn Ca múa Dân tộc xây dựng chi chế độ bồi dưỡng luyện tập cho hợp xướng viên, diễn viên múa, nhạc công dàn giao nhạc hưởng, dàn nhạc sân khấu truyền thống, kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng với mức chi vượt 10.000 đồng/buổi tập là không đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật.

III. VIỆC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Trong thời kỳ 2023 - 2024, Sở VH, TT&DL được giao làm Chủ đầu tư 40 công trình với tổng mức đầu tư **98.195.130.000 đồng**; trong đó: có 35 công trình cải tạo, sửa chữa với tổng giá trị **31.433.130.000 đồng** (ngân sách tỉnh); 04 công trình thuộc chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số với tổng giá trị **53.000.000.000 đồng** (ngân sách Trung ương); 01 công trình đầu tư, xây dựng mới với tổng giá trị **13.762.000.000 đồng** (ngân sách tỉnh); tổng giá trị đã nghiệm thu, thanh toán theo khối lượng hoàn thành đến ngày 31/12/2024 là **89.668.333.710 đồng**; có 37/40 công trình đã được Sở Tài chính phê duyệt quyết toán hoàn thành, với tổng số tiền là **62.257.981.000 đồng**; 02/40 công trình chưa được phê duyệt quyết toán và 01/40 công trình đang triển khai thi công. Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra 40 công trình (*Chi tiết tại Phụ lục số 01*).

Việc thực hiện pháp luật quản lý đầu tư xây dựng của Sở VH, TT&DL cơ bản đảm bảo quy định pháp luật như: Lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, khả năng cân đối vốn; khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; thực hiện ký kết hợp đồng, tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán và quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, còn một số tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm như sau:

- Có 17 công trình⁷ cải tạo, sửa chữa trong năm 2023 không thực hiện việc đăng tải kế hoạch đấu thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu lên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia theo quy định tại Điều 12 và Điều 19 Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022.

⁷ (1) Sửa chữa trụ sở làm việc Sở VH, TT&DL; (2) Sửa chữa gara để xe, hàng rào, nhà bảo vệ Trụ sở làm việc Sở VH, TT&DL; (3) Sửa chữa đường đi nội bộ di tích quốc gia đặc biệt Nhà đày Buôn Ma Thuột; (4) Sửa chữa mặt trước Trụ sở Trung tâm Văn hóa tỉnh; (5) Sửa chữa sân trước, phòng làm việc trụ sở Đoàn Ca múa Dân tộc; (6) Sửa chữa ga ra để xe ô tô Đoàn Ca múa Dân tộc; (7) Sửa chữa và làm phòng làm việc cho nhân viên Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng; (8) Sửa chữa điện chiếu sáng Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng; (9) Sửa chữa khu Khán đài A, Sân vận động Buôn Ma Thuột; (10) Sửa chữa Khu nhà ở vận động viên bóng đá nam tại Sân vận động Buôn Ma Thuột (số 02 Nguyễn Công Trứ, TP Buôn Ma Thuột); (11) Sửa chữa Trụ sở làm việc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao, số 64 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột; (12) Sửa chữa dàn đèn chiếu sáng Nhà thi đấu TDTT; (13) Sửa chữa Nhà tập đa năng số 1, số 2 tại số 23 Trần Quý Cáp, TP Buôn Ma Thuột; (14) Sửa chữa Khu ký túc xá vận động viên, số 23 Trần Quý Cáp, TP Buôn Ma Thuột; (15) Sửa chữa các phòng học phổ thông, số 23 Trần Quý Cáp, TP Buôn Ma Thuột; (16) Hỗ trợ thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số phát triển du lịch cộng đồng năm 2023 buôn Trí, Xã Krông Na, Huyện Buôn Đôn; (17) Công trình Chỉnh trang khuôn viên Bảo tàng tỉnh và di tích Biệt điện Bảo Đại.

- Có 02 công trình⁸ lập, trình thẩm định, phê duyệt sử dụng vật liệu gạch đất sét nung chưa đảm bảo quy định tại điểm a khoản 1 Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc tăng cường sản xuất, sử dụng vật liệu xây không nung để thay thế gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh.

- Chủ đầu tư chưa thực hiện kiểm tra, xác nhận bằng văn bản hoàn thành nghĩa vụ bảo hành đối với các công trình đã hết thời gian bảo hành theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán chưa chặt chẽ, thiết kế tính thừa khối lượng, áp dụng định mức dự toán không phù hợp, khối lượng nghiệm thu, thanh quyết toán cao hơn so với khối lượng thực tế thi công với tổng số tiền là **1.164.335.000 đồng** (Trong đó: có 36 công trình đã phê duyệt quyết toán là 693.894.000 đồng; có 02 công trình chưa phê duyệt quyết toán nhưng thanh toán vượt số tiền 147.634.000 đồng và 01 công trình đang triển khai thi công là 322.807.000 đồng) là chưa thực hiện đúng Điều 11 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 và Điều 17 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ (Chi tiết tại Phụ lục số 02).

C. KẾT LUẬN

I. VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PCTN

1. Ưu điểm

1.1. Về thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trên cơ sở văn bản xử lý chồng chéo của Thanh tra tỉnh, Sở VH, TT&DL đã lập, trình phê duyệt Kế hoạch thanh tra đúng thủ tục, nội dung theo quy định.

Sở VH, TT&DL đã ban hành văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo đầy đủ, kịp thời.

1.2. Về thực hiện pháp luật về PCTN

Sở VH, TT&DL đã xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện công tác PCTN hàng năm đầy đủ, kịp thời; lập, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập năm 2023, 2024 và thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; công khai cơ bản đầy đủ về dự toán, quyết toán thu - chi ngân sách hàng năm theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được

⁸ (1) Công trình Tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp Di tích lịch sử CADA và Di tích lịch sử Địa điểm Miếu thờ tại đồn điền CADA, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc; (2) Cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, buôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ngân sách nhà nước hỗ trợ.

2. Tôn tại, hạn chế, khuyết điểm

2.1. Việc thực hiện pháp luật về công tác thanh tra

Trong việc quản lý, khai thác, sử dụng và lưu trữ hồ sơ thanh tra: hồ sơ 06 đoàn thanh tra đã kết thúc, ban hành kết luận thanh tra, tuy nhiên chưa thực hiện đánh số thứ tự và lập mục lục để lưu trữ theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quyết định số 2278/2007/QĐ-TTCT ngày 24/10/2007 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành quy chế lập, quản lý hồ sơ thanh tra, hồ sơ giải quyết khiếu nại, hồ sơ giải quyết tố cáo và Điều 17 Thông tư số 06/2024/TT-TTCT ngày 01/7/2024 của Thanh tra Chính phủ về việc lập, quản lý hồ sơ thanh tra, hồ sơ giải quyết khiếu nại, hồ sơ giải quyết tố cáo.

2.2. Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân

Sở VH, TT&DL và 06 đơn vị trực thuộc phân công các đồng chí là cấp phó của người đứng đầu đơn vị tiếp công dân vào các ngày tiếp công dân của người đứng đầu đơn vị là không phù hợp theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.

2.3. Việc thực hiện pháp luật về xử lý đơn thư, khiếu nại

Sở VH, TT&DL chưa lập Sổ theo dõi tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh để theo dõi, tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Các tôn tại, hạn chế nêu trên, trách nhiệm thuộc về Giám đốc Sở VH, TT&DL, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng phòng Tổ chức - Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị: Bảo tàng Đắk Lắk; Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao; Thư viện tỉnh, Đoàn Ca múa Dân tộc, Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng; Trung tâm Văn hóa tỉnh (nay là Trung tâm Văn hóa - Du lịch tỉnh) và các cá nhân có liên quan tôn tại, hạn chế thời kỳ 2023, 2024.

II. VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

1. Ưu điểm

- Công tác lập dự toán ngân sách cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật NSNN năm 2015, các văn bản hướng dẫn thi hành và hướng dẫn xây dựng dự toán thu, chi NSNN của Sở Tài chính.

- Sở VH, TT&DL và các đơn vị trực thuộc Sở đã xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ cơ bản phù hợp quy định và đã gửi cơ quan tài chính cùng cấp để theo dõi, giám sát; thực hiện mở sổ sách kế toán đầy đủ, phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; các khoản chi cơ bản theo dự toán được giao và chế độ, định mức nhà nước quy định; số liệu quyết toán của đơn vị khớp với số liệu

quyết toán của Kho bạc.

2. Tồn tại, hạn chế, khuyết điểm

2.1. Việc xây dựng dự toán thu - chi NSNN

Năm 2024, Văn phòng Sở VH, TT&DL đã lập dự toán được Sở Tài chính giao dự toán đối với biên chế chưa tuyển (vắng mặt) phụ cấp khu vực (*mức phụ cấp là 0.1*), với tổng số tiền **103.890.000 đồng** chưa đúng quy định tại Mục I Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính và Ủy Ban dân tộc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực.

2.2. Việc chấp hành chế độ chi tiêu tài chính

2.2.1. Tại Văn phòng Sở VH, TT&DL

Trong năm 2023, 2024, Sở VH, TT&DL được giao dự toán kinh phí cho các nhiệm vụ: công tác di sản; hoạt động của Ban Chỉ đạo (Sở là cơ quan thường trực); công tác du lịch; công tác gia đình; công tác nếp sống. Tuy nhiên, qua kiểm tra cho thấy việc lập, giao và thực hiện dự toán đối với các nguồn kinh phí nêu trên chưa sát nhu cầu thực tế, dẫn đến một số nội dung nhiệm vụ không sử dụng hết kinh phí được giao. Đối với phần kinh phí không sử dụng hết, đơn vị không thực hiện điều chỉnh nhiệm vụ chi mà chuyển sang chi thanh toán một số khoản chi thuộc hoạt động quản lý hành chính chung của cơ quan, như: Thanh toán tiền nhiên liệu; cước bưu chính; mực in; văn phòng phẩm.

2.2.2. Tại Trung tâm Văn hoá - Du lịch tỉnh (trên cơ sở sáp nhập 02 đơn vị là Trung tâm Văn hoá và Trung tâm Xúc tiến và Du lịch tỉnh)

a) Tại Trung tâm Văn hóa tỉnh

Thanh toán tiền in ấn, thi công pano các hạng mục trưng bày triển lãm Mỹ thuật khu vực V lần thứ 28 số tiền 82.545.000 đồng (bao gồm thuế GTGT 10%) là không đúng quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ về quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, thanh toán vượt 2% thuế GTGT cho Hộ kinh doanh Ngọc Châu với số tiền **1.537.189 đồng**; số tiền này cần phải được thu hồi để nộp ngân sách nhà nước.

b) Tại Trung tâm Xúc tiến Du lịch tỉnh

Thanh toán tiền in sách cẩm nang du lịch Đắc Lắc - tiếng Anh trước khi tiến hành thanh lý hợp đồng là chưa đảm bảo thủ tục, hồ sơ thanh toán theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 7 Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ về thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

2.3. Nguồn thu dịch vụ

Năm 2023, 2024, Bảo tàng Đăk Lăk chưa thực hiện trích lập quỹ hoạt động sự nghiệp (tối thiểu 10% chênh lệch thu chi) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, với số tiền **10.154.006 đồng**.

2.4. Nguồn viện trợ

Nguồn kinh phí viện trợ còn số dư **236.790.167 đồng** tại Kho bạc Nhà nước, Sở VH, TT&DL chưa thực hiện xử lý theo quy định.

2.5. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ

Sở VH, TT&DL và 07 đơn vị trực thuộc Sở đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ còn tồn tại một số hạn chế sau:

- 07 đơn vị trực thuộc Sở VH, TT&DL xây dựng chi khoản điện thoại di động chưa phù hợp theo quy định tại Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội; Quyết định số 179/2002/QĐ-TTg ngày 16/12/2002 sửa đổi Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 168/2005/QĐ-TTg ngày 07/7/2005 sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại ban hành tại Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Đăk Lăk; xây dựng chi khoản công tác phí hàng tháng cho một số công chức, viên chức chưa phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND, ngày 11/10/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Lăk về quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk.

- Đoàn Ca múa Dân tộc xây dựng chi chế độ bồi dưỡng luyện tập cho hợp xướng viên, diễn viên múa, nhạc công dàn giao nhạc hưởng, dàn nhạc sân khấu truyền thống, kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng với mức chi vượt 10.000 đồng/buổi tập là không đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật.

Các tồn tại, hạn chế, khuyết điểm nêu trên, trách nhiệm thuộc về Giám đốc Sở VH, TT&DL; Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính; Thủ trưởng và Kế toán các đơn vị: Văn phòng sở, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao, Trung tâm Văn hóa tỉnh, Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch, Bảo tàng Đăk Lăk, Thư viện tỉnh (thời kỳ 2023, 2024).

III. VIỆC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

1. Ưu điểm

- Sở VH, TT&DL cơ bản triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng trình tự và các quy định hiện hành, từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến giai đoạn kết thúc đầu tư, như: Lập và phê duyệt dự toán gói thầu, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu cần thực hiện trước để lựa chọn nhà thầu; công tác khảo sát, lập dự án đầu tư; lập báo cáo kinh tế kỹ thuật - dự toán, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

- Công tác quản lý chất lượng công trình cơ bản đảm bảo theo đúng quy định. Các công trình được thi công và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng cơ bản đúng tiến độ phát huy hiệu quả đầu tư.

- Cơ bản thực hiện tốt công tác giải ngân nguồn vốn đầu tư công (Năm 2023 đạt tỷ lệ 95,1%; năm 2024 đạt tỷ lệ đạt 97,9% so với nguồn vốn bố trí).

2. Tồn tại, hạn chế, khuyết điểm

- Có 17 công trình cải tạo, sửa chữa trong năm 2023 không thực hiện việc đăng tải kế hoạch đấu thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu lên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia theo quy định tại Điều 12 và Điều 19 Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022.

- Có 02 công trình lập, trình thẩm định, phê duyệt sử dụng vật liệu gạch đất sét nung chưa đảm bảo quy định tại điểm a khoản 1 Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc tăng cường sản xuất, sử dụng vật liệu xây không nung để thay thế gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh.

- Chủ đầu tư chưa thực hiện kiểm tra, xác nhận bằng văn bản hoàn thành nghĩa vụ bảo hành đối với các công trình đã hết thời gian bảo hành theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

- Thiết kế tính thừa khối lượng, áp dụng định mức dự toán không phù hợp, khối lượng nghiệm thu, thanh quyết toán cao hơn so với khối lượng thực tế thi công với tổng số tiền là **1.164.335.000 đồng**, trong đó:

+ 36 công trình phê duyệt quyết toán không đúng quy định, phê duyệt quyết toán thừa số tiền là **693.894.000 đồng**, số tiền này cần phải thu hồi nộp ngân sách nhà nước.

+ 02 công trình chưa phê duyệt quyết toán, lập dự toán không đúng quy định, nghiệm thu khối lượng cao hơn thực tế thi công với số tiền là **147.634.000 đồng**, tuy nhiên Chủ đầu tư đã nghiệm thu, thanh toán vượt giá trị cho nhà thầu thi công; vì vậy số tiền này cần phải thu hồi nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 công trình đang triển khai thi công, lập dự toán không đúng quy định với số tiền **322.807.000 đồng**, số tiền này cần phải giảm trừ khi nghiệm thu thanh toán.

Trách nhiệm những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm nêu trên thuộc về Giám đốc Sở; Phòng Kế hoạch - Tài chính và các cá nhân có liên quan thời kỳ 2023, 2024.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐÃ ĐƯỢC ÁP DỤNG THEO THẨM

QUYỀN: Không

E. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả thanh tra và những kết luận đã nêu trên, căn cứ quy định của pháp luật, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị một số nội dung như sau:

I. YÊU CẦU GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

1. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN

- Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN; tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kết luận số 107-KL/TW ngày 24/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh và Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc Sở sớm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN như đã nêu tại phần kết luận; thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng nói chung và thực hiện công khai, minh bạch về hoạt động của cơ quan, đơn vị nói riêng; Sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với quy định hiện hành.

2. Về quản lý tài chính, ngân sách, quản lý, sử dụng tài sản công

- Chỉ đạo Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở chấp hành đúng quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước; chấp hành nghiêm Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thu hồi và nộp số tiền **105.427.000 đồng** vào ngân sách Nhà nước theo quyết định thu hồi của Chánh Thanh tra, cụ thể: (1) Thu hồi số tiền **103.890.000 đồng** do xây dựng và được Sở Tài chính giao dự toán nguồn kinh phí chi cho phụ cấp khu vực đối với biên chế chờ tuyển không đúng quy định, cụ thể: Văn phòng Sở: 8.420.000 đồng; Trung tâm Văn hóa: 2.810.000 đồng; Đoàn Ca múa Dân tộc: 8.420.000 đồng; Bảo tàng Đắk Lắk: 11.230.000 đồng; Thư viện tỉnh: 2.810.000 đồng; Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng: 11.230.000 đồng; Trung tâm Xúc tiến Du lịch: 2.810.000 đồng; Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao:

56.160.000 đồng; (2) Thu hồi Trung tâm Văn hóa tỉnh (nay là Trung tâm Văn hoá - Du lịch), số tiền **1.537.000 đồng** do thanh toán vượt 2% thuế GTGT.

- Chỉ đạo xử lý số tiền viện trợ **236.790.167 đồng** còn tồn tại Kho bạc Nhà nước, đã hết nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

- Chỉ đạo Bảo tàng Đắk Lắk thực hiện trích lập quỹ hoạt động sự nghiệp theo quy định.

3. Về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

- Tăng cường công tác kiểm tra việc lập, thẩm định dự toán; đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thi công thực hiện thi công đúng tiến độ và đúng thiết kế; nghiệm thu, thanh toán, lập và trình thẩm định, phê duyệt quyết toán vốn công trình hoàn thành theo quy định của pháp luật.

- Thu hồi khoản tiền sai phạm **841.528.000 đồng** nộp vào ngân sách nhà nước theo quyết định thu hồi của Chánh Thanh tra tỉnh; giảm trừ thanh, quyết toán số tiền **322.807.000 đồng** khi lập hồ sơ thanh, quyết toán trình cấp có thẩm quyền thẩm định phê duyệt (*Chi tiết tại Phụ lục số 02*).

4. Tổ chức kiểm điểm và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế, khuyết điểm đã nêu tại phần Kết luận để đề ra biện pháp chấn chỉnh, khắc phục nghiêm túc, kịp thời.

II. KIẾN NGHỊ CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Ban hành văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra của Thanh tra tỉnh theo quy định Điều 53 Luật Thanh tra năm 2025.

Trên đây là Kết luận thanh tra tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Yêu cầu Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; sau 10 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, báo cáo kết quả việc thực hiện Kết luận thanh tra về Thanh tra tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Sở VH, TT&DL;
- Phòng Nghiệp vụ 13;
- Lưu: VT, PNV4, ĐTTTr.

CHÁNH THANH TRA



Hồ Duy Thành

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG ĐƯỢC THANH TRA TẠI SỞ VĂN HÓA, THỂ DỤC VÀ THỂ THAO

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 13/KL-TTr ngày 13/3 /2026 của Chánh Thanh tra)

TT	Tên dự án (công trình)	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (bao gồm đã điều chỉnh)					Giá trị thanh toán	Quyết toán được phê duyệt	Ghi chú
		Tổng cộng	Chi phí xây dựng	QLDA	Chi phí tư vấn	Chi phí khác			
I	SỬA CHỮA NĂM 2023								
1	Sửa chữa trụ sở làm việc Sở Văn hoá, Thể thao, Du lịch	720,000,000	629,628,000	20,090,000	65,929,000	4,353,000	-	714,309,000	714,309,000
2	Sửa chữa gara để xe, hàng rào, nhà bảo vệ Trụ sở làm việc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	509,000,000	443,993,000	14,167,000	47,764,000	3,076,000	-	501,387,000	501,387,000
3	Sửa chữa Bảo tàng Đắk Lắk	1,620,000,000	1,385,119,000	48,008,000	147,327,000	27,568,000	11,978,000	1,549,085,000	1,549,085,000
4	Sửa chữa đường đi nội bộ di tích quốc gia đặc biệt Nhà đày Buôn Ma Thuột	630,000,000	550,449,000	17,563,000	58,181,000	3,807,000	-	606,778,000	606,778,000
5	Sửa chữa mặt trước Trụ sở Trung tâm Văn hóa tỉnh	540,000,000	471,482,000	14,770,000	50,535,000	3,213,000	-	535,079,336	535,260,000
6	Sửa chữa sân trước, phòng làm việc trụ sở Đoàn Ca múa Dân tộc	720,000,000	629,940,000	19,734,000	66,040,000	4,286,000	-	695,094,000	695,094,000
7	Sửa chữa gara để xe ô tô Đoàn Ca múa Dân tộc	360,000,000	333,776,000	10,456,000	15,768,000	-	-	327,707,000	327,707,000
8	Sửa chữa và làm phòng làm việc cho nhân viên Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng	720,000,000	630,338,000	19,861,000	66,079,000	3,722,000	-	697,437,874	698,183,000
9	Sửa chữa điện chiếu sáng Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng	270,270,000	250,805,000	6,614,000	12,851,000	-	-	256,437,000	256,437,000
10	Sửa chữa sân trước và làm phòng đọc cà phê sách Thư viện tỉnh	1,440,000,000	1,234,192,000	39,380,000	124,518,000	17,023,000	24,887,000	1,398,769,000	1,398,769,000
11	Sửa chữa khu Khán đài A, Sân vận động Buôn Ma Thuột	720,000,000	641,475,000	16,917,000	58,066,000	3,542,000	-	714,163,000	714,542,000
12	Sửa chữa Khu nhà ở vận động viên bóng đá nam tại Sân vận động Buôn Ma Thuột (số 02 Nguyễn Công Trứ, TP Buôn Ma Thuột)	630,000,000	546,019,000	18,816,000	61,377,000	3,788,000	-	595,205,000	595,205,000
13	Sửa chữa Trụ sở làm việc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao, số 64 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột	720,000,000	628,712,000	21,665,000	65,519,000	4,104,000	-	696,315,000	696,315,000
14	Sửa chữa dàn đèn chiếu sáng Nhà thi đấu TDTT	270,000,000	249,721,000	7,968,000	12,311,000	-	-	262,025,000	262,025,000
15	Sửa chữa Nhà tập đa năng số 1, số 2 tại số 23 Trần Quý Cáp, TP Buôn Ma Thuột	720,000,000	629,940,000	19,734,000	66,040,000	4,286,000	-	697,961,000	697,961,000



TT	Tên dự án (công trình)	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (bao gồm đã điều chỉnh)					Giá trị thanh toán	Quyết toán được phê duyệt	Ghi chú	
		Tổng cộng	Chi phí xây dựng	QLDA	Chi phí tư vấn	Chi phí khác				Dự phòng
16	Sửa chữa Khu ký túc xá vận động viên, số 23 Trần Quý Cáp, TP Buôn Ma Thuột	630,000,000	549,681,000	18,942,000	57,786,000	3,591,000		608,474,000	608,474,000	
17	Sửa chữa các phòng học phổ thông, số 23 Trần Quý Cáp, TP Buôn Ma Thuột	810,000,000	709,910,000	22,240,000	73,865,000	3,985,000	-	779,576,000	779,656,000	
18	Hỗ trợ thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số phát triển du lịch cộng đồng năm 2023 buôn Tri, Xã Krông Na, Huyện Buôn Đôn	933,710,000	817,458,000	28,169,000	82,707,000	5,376,000	-	920,720,000	920,720,000	
19	Hỗ trợ thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số phát triển du lịch cộng đồng năm 2023 buôn Kuốp, Xã Dray Sáp, Huyện Krông An	945,000,000	829,381,000	26,463,000	83,874,000	5,282,000	-	793,533,000	793,533,000	
20	Sửa chữa mặt sân Nhà thi đấu thể dục thể thao tỉnh 221	5,771,000,000	4,888,052,000	153,129,000	431,900,000	130,405,000	167,514,000	5,372,978,000	5,380,720,000	
II	SỬA CHỮA NĂM 2024									
21	Sửa chữa Trụ sở làm việc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1,980,000,000	1,725,288,000	55,049,000	171,834,000	19,932,000	7,897,000	1,962,836,000	1,962,836,000	
22	Sửa chữa sân trước Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	540,000,000	460,761,000	14,701,000	61,285,000	3,253,000	-	531,472,000	531,472,000	
23	Sửa chữa hàng rào Bảo tàng Đắk Lắk	630,000,000	539,942,000	17,228,000	69,033,000	3,797,000	-	566,931,000	566,931,000	
24	Sửa chữa Bảo tàng Đắk Lắk	720,000,000	622,143,000	19,851,000	73,333,000	4,673,000	-	712,237,000	712,287,000	
25	Sửa chữa điện chiếu sáng Trung tâm Văn hoá tỉnh	315,000,000	315,000,000					315,000,000		
26	Sửa chữa Sân khấu ngoài trời và sân trước sân khấu để tổ chức biểu diễn phục vụ khách giả	990,000,000	859,213,000	26,916,000	97,649,000	6,222,000	-	966,166,000	966,166,000	
27	Sửa chữa sân trước Nhà tập tập luyện của Đoàn Ca múa Dân tộc	540,000,000	464,444,000	14,549,000	57,350,000	3,657,000	-	525,261,000	525,261,000	
28	Sửa chữa sân, hàng rào Thư viện tỉnh	720,000,000	618,622,000	19,739,000	76,731,000	4,908,000	-	709,072,000	709,461,000	
29	Sửa chữa hệ thống chiếu sáng và sân phía sau Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng	855,000,000	738,146,000	23,552,000	88,428,000	4,874,000	-	843,765,000	844,228,000	
30	Hỗ trợ thôn buôn ĐBDTTSPDLCĐ 2024 Buôn Tuốt, Xã Hòa Phú, TPBMT	882,075,000	763,427,000	24,359,000	89,262,000	5,027,000	-	868,172,000	868,172,000	
31	Hỗ trợ thôn buôn ĐBDTTSPDLCĐ 2024 Buôn Klia, Phường Đạt Hiếu, TX Buôn Hồ	882,075,000	763,193,000	24,351,000	89,239,000	5,292,000	-	872,742,000	872,742,000	
32	Sửa chữa Khu Ký túc xá vận động viên, số 23 Trần Quý Cáp	540,000,000	458,984,000	15,817,000	61,458,000	3,741,000	-	528,484,000	528,574,000	
33	Sửa chữa Hội trường, nhà làm việc, số 23 Trần Quý Cáp	756,000,000	655,009,000	20,900,000	75,782,000	4,309,000	-	748,677,000	749,559,000	
34	Sửa chữa khu tập luyện hồ bơi, số 23 Trần Quý Cáp	810,000,000	697,739,000	22,263,000	84,474,000	5,524,000	-	797,013,500	797,097,000	
35	Sửa chữa Nhà thi đấu Thể dục thể thao, số 03 Nguyễn Đình Chiểu	594,000,000	506,715,000	17,461,000	65,781,000	4,043,000	-	566,001,000	566,001,000	

TT	Tên dự án (công trình)	Tổng mức đầu tư được phê duyệt (bao gồm đã điều chỉnh)						Giá trị thanh toán	Quyết toán được phê duyệt	Ghi chú
		Tổng cộng	Chi phí xây dựng	QLDA	Chi phí tư vấn	Chi phí khác	Dự phòng			
III	Dự án 6 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2023-2025									
36	Công trình: Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu buôn Tong Jú, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột và buôn Jun, Thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk	3,100,000,000	2,693,728,000	83,993,000	247,620,000	35,791,000	38,868,000	2,932,668,000	-	Chưa quyết toán
37	Công trình: Tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp Di tích lịch sử CADA và di tích lịch sử Địa điểm Miếu thờ tại Đồn điền CADA, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc	11,850,000,000	10,023,442,000	314,007,000	837,708,000	189,093,000	485,750,000	9,159,329,000	-	Chưa quyết toán
38	Cải tạo nâng cấp mở rộng xây dựng mới Nhà Văn hóa - Khu thể thao Thôn Buôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	20,050,000,000	17,338,082,000	494,744,000	1,414,447,000	123,073,000	679,654,000	16,636,109,000	18,878,838,000	Đã quyết toán
39	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới nhà văn hóa, sân thể thao cho một số thôn, buôn trên địa bàn một số huyện và thị xã buôn hồ, tỉnh Đắk Lắk	18,000,000,000	16,086,502,000	468,579,000	1,042,169,000	112,726,000	290,024,000	17,257,169,000		Đang thi công
IV	Đầu tư công trung hạn									
40	Chỉnh trang khuôn viên Bảo tàng tỉnh và di tích Biệt điện Bảo Đại	13,762,000,000	11,899,344,000	306,482,000	1,354,780,000	200,786,000	608,000	13,446,196,000	13,446,196,000	Đã quyết toán
TỔNG CỘNG		98,195,130,000	85,279,795,000	2,529,227,000	7,706,800,000	972,128,000	1,707,180,000	89,668,333,710	62,257,981,000	



PHỤ LỤC 02: TỔNG HỢP CÔNG TRÌNH CÓ SAI PHẠM VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 13/KL-TTr ngày 13/3/2026 của Chánh Thanh tra)

TT	Tên dự án (công trình)	Số tiền sai phạm					Biện pháp xử lý		Ghi chú
		Tổng cộng	Chi phí xây dựng	Chi phí QLDA	Chi phí TV ĐTXD	Chi phí khác	Thu hồi tiền nộp vào ngân sách	Giảm trừ thanh, quyết toán	
I	CÔNG TRÌNH ĐÃ PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN HOÀN THÀNH	-693,894,000	-599,323,000	-33,509,000	-59,501,000	-1,561,000	-693,894,000		
1	Sửa chữa trụ sở làm việc Sở Văn hoá, Thể thao, Du lịch	-5,187,000	-4,581,000	-158,000	-448,000		-5,187,000		
2	Sửa chữa gara để xe, hàng rào, nhà bảo vệ Trụ sở làm việc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	-6,933,000	-6,496,000	-224,000	-213,000		-6,933,000		
3	Sửa chữa Bảo tàng Đắk Lắk	-7,224,000	-6,393,000	-220,000	-611,000		-7,224,000		
4	Sửa chữa đường đi nội bộ di tích quốc gia đặc biệt Nhà đày Buôn Ma Thuột	-6,140,000	-5,423,000	-187,000	-530,000		-6,140,000		
5	Sửa chữa mặt trước Trụ sở Trung tâm Văn hóa tỉnh	-7,176,000	-6,429,000	-194,000	-553,000		-7,176,000		
6	Sửa chữa sân trước, phòng làm việc trụ sở Đoàn Ca múa Dân tộc	-8,860,000	-7,824,000	-270,000	-766,000		-8,860,000		
7	Sửa chữa ga ra để xe ô tô Đoàn Ca múa Dân tộc	-5,513,000	-5,513,000				-5,513,000		
8	Sửa chữa và làm phòng làm việc cho nhân viên Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng	-7,377,000	-6,515,000	-225,000	-637,000		-7,377,000		
9	Sửa chữa điện chiếu sáng Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng	-21,350,000	-2,154,000	-6,614,000	-12,582,000		-21,350,000		
10	Sửa chữa sân trước và làm phòng đọc cà phê sách Thư viện tỉnh	-8,260,000	-7,295,000	-251,000	-714,000		-8,260,000		
11	Sửa chữa khu Khán đài A, Sân vận động Buôn Ma Thuột	-10,048,000	-9,030,000	-262,000	-756,000		-10,048,000		
12	Sửa chữa Khu nhà ở vận động viên bóng đá nam tại Sân vận động Buôn Ma Thuột (số 02 Nguyễn Công Trứ, TP Buôn Ma Thuột)	-5,517,000	-5,169,000	-178,000	-170,000		-5,517,000		
13	Sửa chữa Trụ sở làm việc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao, số 64 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột	-11,183,000	-9,877,000	-340,000	-966,000		-11,183,000		
14	Sửa chữa dàn đèn chiếu sáng Nhà thi đấu TDTT	-12,067,000	0	-7,961,000	-4,106,000		-12,067,000		



TT	Tên dự án (công trình)	Số tiền sai phạm					Biện pháp xử lý		Ghi chú
		Tổng cộng	Chi phí xây dựng	Chi phí QLDA	Chi phí TV ĐTXD	Chi phí khác	Thu hồi tiền nộp vào ngân sách	Giảm trừ thanh, quyết toán	
15	Sửa chữa Nhà tập đa năng số 1, số 2 tại số 23 Trần Quý Cáp, TP Buôn Ma Thuột	-4,928,000	-4,352,000	-150,000	-426,000		-4,928,000		
16	Sửa chữa Khu ký túc xá vận động viên, số 23 Trần Quý Cáp, TP Buôn Ma Thuột	-6,751,000	-5,962,000	-205,000	-584,000		-6,751,000		
17	Sửa chữa các phòng học phổ thông, số 23 Trần Quý Cáp, TP Buôn Ma Thuột	-8,629,000	-7,621,000	-263,000	-745,000		-8,629,000		
18	Hỗ trợ thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số phát triển du lịch cộng đồng năm 2023 buôn Trí, Xã Krông Na, Huyện Buôn Đôn	-9,506,000	-8,395,000	-289,000	-822,000		-9,506,000		
19	Hỗ trợ thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số phát triển du lịch cộng đồng năm 2023 buôn Kuốp, Xã Dray Sáp, Huyện Krông An	-5,475,000	-4,835,000	-167,000	-473,000		-5,475,000		
20	Sửa chữa mặt sân Nhà thi đấu thể dục thể thao tỉnh 221	-8,208,000	-7,690,000	-265,000	-253,000		-8,208,000		
21	Sửa chữa Trụ sở làm việc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	-54,456,000	-48,212,000	-1,658,000	-4,311,000	-275,000	-54,456,000		
22	Sửa chữa sân trước Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	-6,820,000	-6,023,000	-208,000	-589,000		-6,820,000		
23	Sửa chữa hàng rào Bảo tàng Đắk Lắk	-5,392,000	-4,762,000	-164,000	-466,000		-5,392,000		
24	Sửa chữa Bảo tàng Đắk Lắk	-4,147,000	-3,663,000	-126,000	-358,000		-4,147,000		
25	Sửa chữa Sân khấu ngoài trời và sân trước sân khấu để tổ chức biểu diễn phục vụ khách già	-18,880,000	-16,674,000	-575,000	-1,631,000		-18,880,000		
26	Sửa chữa sân trước Nhà tập luyện của Đoàn Ca múa Dân tộc	-5,205,000	-4,597,000	-158,000	-450,000		-5,205,000		
27	Sửa chữa sân, hàng rào Thư viện tỉnh	-5,779,000	-5,327,000	-153,000	-299,000		-5,779,000		
28	Sửa chữa hệ thống chiếu sáng và sân phía sau Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng	-8,158,000	-7,206,000	-248,000	-704,000		-8,158,000		
29	Hỗ trợ thôn buôn ĐBDTTSPTDLCĐ 2024 Buôn Tuôr, Xã Hòa Phú, TPBMT	-8,075,000	-7,131,000	-246,000	-698,000		-8,075,000		
30	Hỗ trợ thôn buôn ĐBDTTSPTDLCĐ 2024 Buôn Klia, Phường Đạt Hiếu, TX Buôn Hồ	-5,041,000	-4,453,000	-153,000	-435,000		-5,041,000		
31	Sửa chữa Khu Ký túc xá vận động viên, số 23 Trần Quý Cáp	-5,592,000	-4,939,000	-170,000	-483,000		-5,592,000		
32	Sửa chữa Hội trường, nhà làm việc, số 23 Trần Quý Cáp	-6,172,000	-5,451,000	-188,000	-533,000		-6,172,000		
33	Sửa chữa khu tập luyện hồ bơi, số 23 Trần Quý Cáp	-7,793,000	-6,883,000	-237,000	-673,000		-7,793,000		

TT	Tên dự án (công trình)	Số tiền sai phạm				Biện pháp xử lý		Ghi chú
		Tổng cộng	Chi phí xây dựng	Chi phí QLDA	Chi phí TV ĐTXD	Chi phí khác	Thu hồi tiền nộp vào ngân sách	
34	Sửa chữa Nhà thi đấu Thể dục thể thao, số 03 Nguyễn Đình Chiểu	-5,868,000	-5,182,000	-179,000	-507,000		-5,868,000	
35	Cải tạo nâng cấp mở rộng xây dựng mới Nhà Văn hóa - Khu thể thao Thôn Buôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	-257,286,000	-234,133,000	-7,375,000	-14,492,000	-1,286,000	-257,286,000	
36	Chỉnh trang khuôn viên Bảo tàng tỉnh và di tích Biệt điện Bảo Đại	-122,898,000	-113,133,000	-3,248,000	-6,517,000		-122,898,000	
II	CÔNG TRÌNH CHƯA PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN HOÀN THÀNH	-147,634,000	-134,798,000	-4,288,000	-7,944,000	-604,000	-147,634,000	
1	Công trình: Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu buôn Tơng Jú, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột và buôn Jun, Thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk	-14,748,000	-13,817,000	-477,000	-454,000		-14,748,000	
2	Công trình: Tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp Di tích lịch sử CADA và di tích lịch sử Địa điểm Miếu thờ tại Đồn điền CADA, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc	-132,886,000	-120,981,000	-3,811,000	-7,490,000	-604,000	-132,886,000	
III	CÔNG TRÌNH ĐANG TRIỂN KHAI THI CÔNG	-322,807,000	-259,551,000	-8,304,000	-54,952,000	0	0	-322,807,000
1	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới nhà văn hóa, sân thể thao cho một số thôn, buôn trên địa bàn một số huyện và thị xã buôn hồ, tỉnh Đắk Lắk	-322,807,000	-259,551,000	-8,304,000	-54,952,000		-322,807,000	
TỔNG CỘNG		-1,634,776,000	-1,388,021,000	-58,693,000	-185,293,000	-2,769,000	-841,528,000	-322,807,000

